

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2096/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ
đợt xét tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.;

Căn cứ Thông báo 9381/TB-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Quy định điều kiện ngoại ngữ khi xét tốt nghiệp trình độ đại học đối với sinh viên các khóa từ năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-TĐHYKPNT ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy định công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-TĐHYKPNT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc về việc Thành lập Hội đồng công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ - TĐHYKPNT ngày 16 tháng 05 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phân công nhiệm vụ giữa Phó Hiệu trưởng (Phụ trách Lãnh đạo, quản lý, điều hành) và các Phó hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Kết luận buổi họp ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ năm học 2024 - 2025;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho 88 sinh viên trong đợt xét tháng 6 năm 2025 (đính kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng các phòng chức năng, các Khoa và các sinh viên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐU, HĐT (để b/c);
- Tập thể Lãnh đạo (để biết);
- Hội đồng CDR;
- P. QLĐTĐH (đăng trang TTĐT của Trường);
- Lưu: VT, BTK, HĐCĐR (DX_6b) /

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


TS. BS. Phan Nguyễn Thanh Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đợt xét tháng 6 năm 2025

(Đính kèm theo Quyết định số: 2046/QĐ-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Chứng chỉ
1	2052010087	HÀ NGHĨA NHÂN VĂN	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
2	2052010021	HUỖNH THỊ THU HÀ	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
3	2052010025	HUỖNH THỊ NGỌC HÂN	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
4	2052010018	NGUYỄN TÔ NHẤT DUY	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
5	2052010086	TRẦN PHAN THÙY VÂN	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
6	2052010049	VÕ TRỌNG NGHĨA	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
7	2052010090	NGUYỄN THỊ HÀ VY	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
8	2052010091	VU CAO HOÀNG YẾN	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
9	2052010071	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
10	2052010003	MAI THỊ LAN ANH	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
11	2052010088	ĐOÀN HÀ VI	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
12	2052010047	PHẠM KIỀU MY	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Chứng chỉ
13	2052010055	NGUYỄN THỊ LÂM OANH	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
14	2052010002	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
15	2052010029	VŨ THỊ THU HIỀN	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
16	2052010057	CHÂU NGỌC PHỤNG	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
17	2052010059	LÊ DUY PHƯỚC	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 4
18	2052010066	HUỖNH LÊ BẢO SƠN	DUOC2020	Dược học	VSTEP Bậc 3
19	2052010058	NGUYỄN NGỌC MINH PHỤNG	DUOC2020	Dược học	IELTS 5.5
20	2153010041	LONG KIM HOÀNG	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 4
21	2153010083	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
22	2153010057	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
23	2153010125	VŨ PHAN ANH THƯ	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
24	2153010134	NGUYỄN TIÊU HẢI TRÂN	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
25	2153010172	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
26	2153010069	NGUYỄN THỊ MỸ	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
27	2153010102	TRỊNH HOÀI QUYÊN	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
28	2153010139	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
29	2153010137	HOÀNG THỊ THU TRANG	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Chứng chỉ
30	2153010032	LÊ GIA HÂN	ĐD.2021	Điều dưỡng	VSTEP Bậc 3
31	2453010170	LÊ THỊ THẢO NHƯ	ĐD2024B	Điều dưỡng	IELTS 5.5
32	2153010065	LÊ NGUYỄN TRÀ MY	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP Bậc 4
33	2153010151	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP Bậc 4
34	2153010095	LÊ YẾN PHƯƠNG	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP bậc 4
35	2053010058	TRẦN KHÁNH LINH	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP Bậc 3
36	2153010166	LÊ THỤY HẢI YẾN	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP Bậc 4
37	2153010013	TRẦN NGUYỄN TRẦN CHÂU	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP Bậc 4
38	2153010114	TRẦN THỊ THU THẢO	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP Bậc 3
39	2153010072	HÀ KIM NGÂN	ĐD.CCNBV.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	VSTEP Bậc 3
40	2153010022	NGUYỄN ĐÌNH KỶ DUYÊN	ĐD.GMHS.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	VSTEP bậc 4
41	2153010018	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC ĐỨC	ĐD.GMHS.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	VSTEP Bậc 4
42	2153010165	TRẦN PHÚC NHƯ Ý	ĐD.GMHS.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	VSTEP Bậc 3
43	2153010062	LÊ HỮU LỘC	ĐD.GMHS.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	VSTEP Bậc 3
44	2156990042	VŨ NGUYỄN TƯỜNG VI	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	VSTEP Bậc 4

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Chứng chỉ
45	2156990031	NGUYỄN PHƯỚC THẢO QUYÊN	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	VSTEP Bậc 4
46	2156990030	HỒ BÍCH PHƯỢNG	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	VSTEP Bậc 4
47	2156990040	NGUYỄN ANH THU	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	VSTEP Bậc 4
48	2156990041	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	VSTEP Bậc 3
49	2156990044	NGUYỄN NHƯ Ý	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	VSTEP Bậc 4
50	2156990008	BÙI LƯU HOÀNG DIỆU	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	VSTEP Bậc 3
51	2056990015	LƯU TRẦN GIA NGHI	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	IELTS 7.0
52	2056990036	ĐẶNG THỊ THUỶ TRANG	KXNK.2021	Khúc xạ nhãn khoa	IELTS 5.5
53	2156010046	MÃ NGỌC TRÂN	XNYH.2021	Kỹ thuật xét nghiệm y học	VSTEP Bậc 3
54	2156010047	CAO THỊ KIỀU TRANG	XNYH.2021	Kỹ thuật xét nghiệm y học	VSTEP Bậc 4
55	2156010018	LÊ ĐỨC LỘC	XNYH.2021	Kỹ thuật xét nghiệm y học	VSTEP Bậc 4
56	2156010019	NGUYỄN KHÁNH LỘC	XNYH.2021	Kỹ thuật xét nghiệm y học	VSTEP Bậc 3
57	2456010023	HỒNG ANH MINH	XNYH2024	Kỹ thuật xét nghiệm y học	IELTS 5.5
58	2153010052	LÊ ĐÌNH KHIÊM	ĐD.PHCN.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Phục hồi chức năng	VSTEP Bậc 4
59	2153010002	NGUYỄN HỒNG AN	ĐD.PHCN.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Phục hồi chức năng	VSTEP Bậc 3
60	2153010129	LÊ THỦY TIÊN	ĐD.PHCN.2021	Điều dưỡng chuyên ngành Phục hồi chức năng	VSTEP Bậc 3
61	2153010104	PHÚ QUANG SÁNG	ĐD. PHCN 2021	Điều dưỡng chuyên ngành Phục hồi chức năng	VSTEP Bậc 4

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Chứng chỉ
62	2153010110	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	ĐD. PHCN 2021	Điều dưỡng chuyên ngành Phục hồi chức năng	HSK3 tiếng Trung
63	2153010085	TRẦN TUYẾT NHI	ĐD. PHCN 2021	Điều dưỡng chuyên ngành Phục hồi chức năng	HSK3 tiếng Trung
64	2057010006	NGUYỄN NGỌC TRANG ĐÀI	YTCC 2020	Y tế công cộng	VSTEP Bậc 3
65	2154010001	PHAN KHẢ ÁI	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 4
66	2154010078	TRỊNH MINH THU	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
67	2154010023	LƯƠNG BẢO LIÊN	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
68	2154010003	NGUYỄN MINH TÚ ANH	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 4
69	2154010072	HÀ DIỄM THUÝ	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
70	2154010065	NGUYỄN TƯỜNG VI	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
71	2154010012	ĐẶNG THỊ HOÀI GIANG	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
72	2154010033	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 4
73	2154010017	NGUYỄN KHANG CHI HUÂN	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
74	2154010026	PHẠM TRẦN HOÀNG MY	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
75	2154010022	HUỲNH BẢO KỶ	DhD.2021	Dinh dưỡng	VSTEP Bậc 3
76	2154010038	VŨ THỊ QUỲNH NHƯ	DhD.2021	Dinh dưỡng	IELTS 5.5
77	2154010054	NGUYỄN VĨNH HOÀNG TÔN	DhD.2021	Dinh dưỡng	IELTS 7.5
78	2154010055	NGUYỄN THỊ XUÂN TRÂM	DhD.2021	Dinh dưỡng	IELTS 5.0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Chứng chỉ
79	2156020024	KỲ THỊ KIỀU OANH	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
80	2156020032	NGUYỄN TRẦN THANH THẢO	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
81	2156020002	NGUYỄN MINH CHIẾN	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
82	2156020036	NGUYỄN THANH THUẬN	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
83	2156020009	ĐOÀN THỊ NGỌC HƯƠNG	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
84	2156020030	TRẦN CHÍ TÂM	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
85	2156020003	LÊ VĂN ĐÔNG	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
86	2156020004	HUỖNH QUỐC DUY	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	VSTEP Bậc 3
87	2156020042	NGUYỄN THANH TUYỀN	KTYH.2021	Kỹ thuật hình ảnh y học	APTIS ESOL B2
88	2153010017	TRƯƠNG NHÃ ĐÌNH	ĐD. HS2021	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	VSTEP Bậc 4

Ấn định số sinh viên trong danh sách: 88.

Lưu ý: Sinh viên có thể tra cứu tại địa chỉ online.pnt.edu.vn/.